

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101 /2022/HSPT

Ngày: 28/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Bà Đỗ Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án tỉnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Chị Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 328/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Cao Thị Tr, do có kháng cáo của bị cáo Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2021/HS-ST ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Bị cáo kháng cáo: **Cao Thị Tr**; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1991, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp 7 Chợ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi sinh sống: ấp 7 Chợ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: Tổ 11, ấp L1, xã T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Cao Văn Qu, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H (đã chết). Chồng Phan Văn V, sinh năm 1991. Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không;

Người bị hại chị Sơn Kim L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Hữu Q không có kháng cáo nên không triệu tập, bị cáo tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 24/04/2021, Cao Thị Tr điều khiển xe mô tô biển số 95F6-8780 ghé vào quán cơm “ C” do chị Sơn Kim L làm chủ ở ấp 8, xã A1,

huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để uống nước, Tr gọi một ly nước trà chanh dây và nằm vờng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, lúc đang nằm vờng Tr thấy chị L lấy cái ví da màu đen trong cốp xe mô tô hiệu Vision màu xanh của chị L để thối tiền cho khách và để ví tiền lại vào cốp xe nhưng không khóa cốp xe và chìa khóa cũng cắm trên ổ khóa. Tr đã nảy sinh ý định lén lút trộm cắp tài sản của chị L. Lợi dụng lúc chị L mang cơm ra phía sau quán cho khách, Tr đi đến chỗ xe mô tô trên mở cốp xe lên, lấy cái ví da trên giấu vào túi áo khoác rồi nhanh chóng đi ra lấy xe mô tô rời khỏi quán. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô đến khu vực lô cao su thuộc phường T1, thành phố B thì Tr dừng xe mở ví ra xem thì thấy bên trong có 01 CMND, 01 giấy phép lái xe mang tên Sơn Kim L, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức M và 01 giấy cầm vàng ở tiệm vàng K và số tiền mặt là 2.800.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, Tr mang các giấy tờ tùy thân trộm của chị L đem đi cầm tại tiệm cầm đồ “ Tân Đại Phát” ở khu phố L1, phường T1, Tp. B với số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài hết. Riêng số tiền trộm của chị L, Tr đã tiêu xài còn lại 289.000 đồng. Đến ngày 26/4/2021 Tr dùng giấy cầm vàng của chị L đến tiệm vàng K ở phường T1, thành phố B mục đích dùng giấy cầm vàng trên để bán số vàng chị L đã cầm tại tiệm vàng K, nhưng khi vào tiệm vàng Tr đưa giấy cầm vàng định bán thì bị phát hiện đưa đến Công an xã A1 trình bày. Sau đó chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 143/2021/HS-ST ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,n,s, khoản 1, Điều 51, điểm b khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Cao Thị Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 02/11/2021, bị cáo Cao Thị Tr có đơn kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, đang nuôi con nhỏ bé lớn 2 tuổi, bé nhỏ gần 5 tháng tuổi, chồng đang ở quê, con do bị cáo nuôi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bồi thường cho bị hại L, bị hại L có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

- ***Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa:*** Tại phiên tòa, bị cáo Tr thừa nhận đã trộm cắp tài sản của chị Sơn Kim L, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm truy tố,

xét xử bị cáo Cao Thị Tr mức án 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp Giấy biên nhận, đơn xin bãi nại của chị Sơn Kim L, giấy chứng sinh của con bị cáo ngày 04/06/2021 do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Thị Tr làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Thị Tr:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Thị Tr thừa nhận khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 24/4/2021 tại quán cơm “ C” do chị Sơn Kim L làm chủ, Tr có hành vi lén lút trộm cắp một ví da của chị L bên trong gồm có 01 CMND, 01 giấy phép lái xe mang tên Sơn Kim L, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức M, 01 giấy cầm vàng ở tiệm vàng K và số tiền mặt 2.800.000 đồng. Đến ngày 26/4/2021, khi Tr đến tiệm vàng và dùng giấy cầm vàng để bán vàng thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Tr gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Thị Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Tr có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị nhỏ và đã thu hồi trả lại bị hại cho chủ sở hữu, gây thiệt hại không lớn, bị cáo nuôi 02 con còn nhỏ, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 8 tháng tù là quá nghiêm khắc. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của bị cáo Tr được chấp nhận nên bị cáo Tr không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điều 357, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,n,s, khoản 1, Điều 51, điểm b khoản 1, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 /05/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thị Tr, sửa bản án sơ thẩm số 143/2021/HS-ST ngày 22-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành về hình phạt.

1. Xử phạt bị cáo **Cao Thị Tr** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Cao Thị Tr** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo **Cao Thị Tr** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo **Cao Thị Tr** không phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai,
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Phòng PV06, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Bùi Kim Rết